



NĂNG LỰC NGƯỜI TỐT NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN – INFORMATION SYSTEM

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Sinh viên sau khi tốt nghiệp là những người có đầy đủ kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành hệ thống thông tin trong xu hướng hội nhập và phát triển; có đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống, học tập theo phương châm “Thành nhân trước khi thành danh” của Đại học Văn Hiến.

Sinh viên tốt nghiệp có đủ năng lực cơ bản, chuyên sâu về phần cứng lẫn phần mềm; những kỹ năng thực hành thực tế phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, xây dựng phần mềm tác nghiệp, quản trị hạ tầng cơ sở về công nghệ thông tin tại các cơ quan và giảng dạy.

Cử nhân ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Hệ thống thông tin có thể làm việc trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức giáo dục, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác; thực hiện giảng dạy tại các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

Trên cơ sở những kiến thức được học, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu bậc sau đại học và các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.

NĂNG LỰC CHUNG (GENERAL COMPETENCE - GC)

GC1: Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh của nhà nước Việt Nam.

GC2: Năng lực sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu - CEFR.

GC3: Năng lực hiểu biết cơ bản về khoa học tự nhiên như toán cao cấp, phương pháp tính và các vấn đề về môi trường và phát triển bền vững.

GC4: Năng lực hiểu biết về các quy luật kinh tế, các kiến thức về quản trị và kỹ thuật marketing cơ bản, đồng thời khơi dậy tinh thần khởi nghiệp.

GC5: Năng lực hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế - văn hóa - xã hội với các quốc gia ASEAN, nhận biết các vấn đề xã hội đương đại, đa văn hóa và tôn giáo.

GC6: Các năng lực và tố chất cá nhân chung để học tập tốt ở bậc đại học và hỗ trợ cho quá trình phát triển cá nhân cũng như hội nhập nhanh với thế giới việc làm sau khi tốt nghiệp.

NĂNG LỰC VỀ KỸ THUẬT (COMPETENCE FOR TECHNOWARE - CT)

Là kiến thức và năng lực chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức học thuật cốt lõi; năng lực liên quan đến ngành Công nghệ thông tin. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Hệ thống thông tin tạo cho sinh viên các năng lực cốt lõi như sau:

- CT1. Năng lực hiểu biết cơ bản về máy tính và phần mềm thông dụng: Có kiến thức cơ bản về cấu trúc máy tính, các bộ phận cấu tạo nên máy tính và các phần mềm thông dụng.
- CT2. Năng lực hiểu biết, phán đoán và sửa chữa máy tính, các thiết bị điện tử và phần mềm ứng dụng: Có kiến thức sâu về cách thức hoạt động của các thiết bị phần cứng, phần mềm ứng dụng từ đó có khả năng phán đoán hỏng hóc để thay thế và sửa chữa. Áp dụng được các phần mềm thông dụng để giải quyết các bài toán thường ngày trong công việc.
- CT3. Năng lực quản lý và lưu trữ dữ liệu: Có kiến thức về tầm quan trọng của dữ liệu, các thiết bị lưu trữ và các phương pháp quản lý dữ liệu.
- CT4. Năng lực lập trình: Có kiến thức về ngôn ngữ lập trình, phương pháp lập trình và tư duy lập trình.

- CT5. Năng lực phân tích và thiết kế hệ thống thông tin: Có kiến thức về thu thập yêu cầu, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.
- CT6. Năng lực quản trị hệ thống mạng: Có kiến thức về các thiết bị, mô hình mạng, an toàn và bảo mật thông tin.

NĂNG LỰC VỀ CON NGƯỜI (COMPETENCE FOR HUMANWARE - CH):

Là năng lực về kinh nghiệm, tính sáng tạo, đạo đức và đạo đức nghề nghiệp; sự hiểu biết về khác biệt văn hóa và cá nhân, mối quan hệ giữa các cá nhân, đời sống văn hóa và niềm tin vào hiệu quả của cá nhân. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin tạo cho sinh viên các năng lực về mặt con người như sau:

- CH1. Phần làm việc của cá nhân: Là những kiến thức, kỹ năng cần thiết khi làm việc độc lập trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- CH2. Giao tiếp, làm việc theo nhóm trong nghề nghiệp: Là những kiến thức về môi trường làm việc, đạo đức nghề nghiệp; khả năng giao tiếp và giải quyết vấn đề khi làm việc nhóm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

NĂNG LỰC VỀ THÔNG TIN (COMPETENCE FOR INFORWARE - CI):

Là năng lực giao tiếp và sử dụng thông tin; khả năng tiếp tục học hỏi, nhận thức và vận dụng các kiến thức có tổ chức, được tư liệu hoá như các lý thuyết, khái niệm, các phương pháp, các quy trình của ngành Công nghệ thông tin. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin tạo cho sinh viên các năng lực về mặt thông tin như sau:

- CI1. Phần năng lực cơ bản: Được trang bị đầy đủ các kiến thức công nghệ ứng dụng, chuyên ngành cả về lý thuyết và thực hành, được huấn luyện các kỹ năng về việc ứng dụng các kiến thức toán học, công nghệ, chuyên ngành, qui trình làm việc thông qua trải nghiệm thực tế tại các đơn vị doanh nghiệp.
- CI2. Phần nâng cao, hiện đại: Được cập nhật và trang bị các kiến thức mới của ngành nghề; được tiếp cận các ứng dụng công nghệ, khoa học-kỹ thuật hiện đại, được rèn luyện các kỹ năng và tham gia trải nghiệm thực tế tại các đơn vị doanh nghiệp.

NĂNG LỰC VỀ TỔ CHỨC (COMPETENCE FOR ORGAWARE - CO):

Là khả năng hiểu biết cơ cấu tổ chức, mối liên hệ, sự phối hợp, liên kết trong quản lý và điều hành với các tổ chức bên trong, bên ngoài ngành nghề; khả năng tư duy lập luận, tầm nhìn và thiết lập kế hoạch mục tiêu; kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề, thức đẩy và kiểm soát các hoạt động. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin tạo cho sinh viên các năng lực về mặt tổ chức, thể chế như sau:

- CO1. Có kiến thức về pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tuân thủ các qui định, thể chế của đơn vị sản xuất một cách nghiêm túc; các giải pháp sử dụng công nghệ thông tin để nâng cao khả năng lãnh đạo, quản lý của cơ quan, tổ chức.
- CO2. Có khả năng chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, điều hành nhóm công tác; khả năng quản lý và giám sát nhân viên, các nguồn lực, và các đối tác trong công việc; thu hút, tiếp nhận, phát triển và duy trì các chuyên gia công nghệ thông tin giỏi.
- CO3. Có kiến thức về quản lý và điều phối các dự án công nghệ thông tin như viết một đề án khả thi về công nghệ thông tin; quản lý, điều phối các dự án công nghệ thông tin; nghiên cứu và mở rộng thị trường công nghệ thông tin.